

**TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /CTYBA- TTHT

Yên Bái, ngày tháng năm

V/v giảm thuế giá trị gia tăng

Kính gửi: Công ty Điện lực Yên Bái – Chi nhánh Tổng công ty Điện lực
Miền Bắc

Mã số thuế: 0100100417-012

Địa chỉ: Số 1061, đường Yên Ninh, phường Minh Tân TP
Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

Ngày 17/7/2023 Cục Thuế tỉnh Yên Bái nhận được Công văn số 3060/PCYB-TCKT của Công ty Điện lực Yên Bái – Chi nhánh Tổng công ty Điện lực Miền Bắc (sau đây gọi tắt là Công ty) về việc vướng mắc về thuế theo Nghị định 44/2023/NĐ-CP.

Về vấn đề này Cục Thuế tỉnh Yên Bái có ý kiến như sau:

Tại khoản 1 Điều 1 Nghị định số 15/2022/NĐ-CP ngày 28/01/2022 của Chính phủ quy định chính sách miễn, giảm thuế theo Nghị quyết số 43/2022/QH15 ngày 11 tháng 01 năm 2022 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội (sau đây gọi là Nghị định số 15/2022/NĐ-CP) quy định:

“Điều 1. Giảm thuế giá trị gia tăng

1. Giảm thuế giá trị gia tăng đối với các nhóm hàng hóa, dịch vụ đang áp dụng mức thuế suất 10%, trừ nhóm hàng hóa, dịch vụ sau:

a) Viễn thông, hoạt động tài chính, ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm, kinh doanh bất động sản, kim loại và sản phẩm từ kim loại đúc sẵn, sản phẩm khai khoáng (không kể khai thác than), than cốc, dầu mỏ tinh chế, sản phẩm hoá chất. Chi tiết tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định này.

b) Sản phẩm hàng hóa và dịch vụ chịu thuế tiêu thụ đặc biệt. Chi tiết tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định này.

c) Công nghệ thông tin theo pháp luật về công nghệ thông tin. Chi tiết tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định này.

d) Việc giảm thuế giá trị gia tăng cho từng loại hàng hóa, dịch vụ quy định tại khoản 1 Điều này được áp dụng thống nhất tại các khâu nhập khẩu, sản xuất, gia công, kinh doanh thương mại. Đối với mặt hàng than khai thác bán ra

(bao gồm cả trường hợp than khai thác sau đó qua sàng tuyển, phân loại theo quy trình khép kín mới bán ra) thuộc đối tượng giảm thuế giá trị gia tăng. Mặt hàng than thuộc Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định này, tại các khâu khác ngoài khâu khai thác bán ra không được giảm thuế giá trị gia tăng.

Trường hợp hàng hóa, dịch vụ nêu tại các Phụ lục I, II và III ban hành kèm theo Nghị định này thuộc đối tượng không chịu thuế giá trị gia tăng hoặc đối tượng chịu thuế giá trị gia tăng 5% theo quy định của Luật Thuế giá trị gia tăng thì thực hiện theo quy định của Luật Thuế giá trị gia tăng và không được giảm thuế giá trị gia tăng”.

Tại điểm a khoản 2 Điều 1 Nghị định số 15/2022/NĐ-CP hướng dẫn mức giảm thuế GTGT quy định:

“2. Mức giảm thuế giá trị gia tăng

a) Cơ sở kinh doanh tính thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ được áp dụng mức thuế suất thuế giá trị gia tăng 8% đối với hàng hóa, dịch vụ quy định tại khoản 1 Điều này”

Tại khoản 1 Điều 3 Nghị định số 15/2022/NĐ-CP về hiệu lực thi hành và tổ chức thực hiện quy định

“1. Nghị định này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 02 năm 2022.

Điều 1 Nghị định này được áp dụng kể từ ngày 01 tháng 02 năm 2022 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2022.”

Tại khoản 1 Điều 1 Nghị định số 44/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 của Chính phủ quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết số 101/2023/QH15 ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Quốc hội (sau đây gọi là Nghị định số 44/2023/NĐ-CP) quy định:

“1. Giảm thuế giá trị gia tăng đối với các nhóm hàng hóa, dịch vụ đang áp dụng mức thuế suất 10%, trừ nhóm hàng hóa, dịch vụ sau:

a) Viễn thông, hoạt động tài chính, ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm, kinh doanh bất động sản, kim loại và sản phẩm từ kim loại đúc sẵn, sản phẩm khai khoáng (không kể khai thác than), than cốc, dầu mỏ tinh chế, sản phẩm hoá chất. Chi tiết tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định này.

b) Sản phẩm hàng hóa và dịch vụ chịu thuế tiêu thụ đặc biệt. Chi tiết tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định này.

c) Công nghệ thông tin theo pháp luật về công nghệ thông tin. Chi tiết tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định này.

d) Việc giảm thuế giá trị gia tăng cho từng loại hàng hóa, dịch vụ quy định tại khoản 1 Điều này được áp dụng thống nhất tại các khâu nhập khẩu, sản xuất, gia công, kinh doanh thương mại. Đối với mặt hàng than khai thác bán ra (bao gồm cả trường hợp than khai thác sau đó qua sàng tuyển, phân loại theo quy trình khép kín mới bán ra) thuộc đối tượng giảm thuế giá trị gia tăng. Mặt hàng than thuộc Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định này, tại các khâu khác ngoài khâu khai thác bán ra không được giảm thuế giá trị gia tăng.

Các tổng công ty, tập đoàn kinh tế thực hiện quy trình khép kín mới bán ra cũng thuộc đối tượng giảm thuế giá trị gia tăng đối với mặt hàng than khai thác bán ra.

Trường hợp hàng hóa, dịch vụ nêu tại các Phụ lục I, II và III ban hành kèm theo Nghị định này thuộc đối tượng không chịu thuế giá trị gia tăng hoặc đối tượng chịu thuế giá trị gia tăng 5% theo quy định của Luật Thuế giá trị gia tăng thì thực hiện theo quy định của Luật Thuế giá trị gia tăng và không được giảm thuế giá trị gia tăng.

Tại điểm a khoản 2 Điều 1 Nghị định số 44/2023/NĐ-CP hướng dẫn mức giảm thuế GTGT quy định:

“2. Mức giảm thuế giá trị gia tăng

a) Cơ sở kinh doanh tính thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ được áp dụng mức thuế suất thuế giá trị gia tăng 8% đối với hàng hóa, dịch vụ quy định tại khoản 1 Điều này”

Tại khoản 1 Điều 2 Nghị định số 44/2023/NĐ-CP về hiệu lực thi hành và tổ chức thực hiện quy định:

“1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2023 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023.”

Tại điểm 2 Công văn số 2688/BTC-TCT ngày 23/3/2022 của Bộ Tài chính về thuế GTGT theo Nghị định số 15/2022/NĐ-CP hướng dẫn:

“ ...

- Đối với hoạt động cung cấp hàng hóa, dịch vụ đặc thù như cung cấp điện, cơ sở kinh doanh được giảm thuế GTGT theo quy định đối với các hóa đơn lập từ ngày 01/02/2022 đến hết ngày 31/12/2022...”

Tại điểm 2 Công văn số 2121/TCT-CS ngày 29/5/2023 của Tổng cục Thuế về việc lập hóa đơn thực hiện nghị định số 15/2022/NĐ-CP hướng dẫn:

“2. Về lập hóa đơn trong một số trường hợp

...Trường hợp hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng được giảm thuế GTGT theo Nghị định 15/2022/NĐ-CP , sau ngày 31/12/2022 phát hiện có sai sót phải lập hóa đơn điều chỉnh hoặc thay thế mà không ảnh hưởng tới tiền hàng và thuế GTGT phải nộp hoặc điều chỉnh giá tính thuế thì hóa đơn điều chỉnh hoặc thay thế áp dụng thuế suất thuế GTGT 8%; Trường hợp sai sót về số lượng hàng hóa dẫn đến sai sót về tiền hàng và thuế GTGT thì hóa đơn điều chỉnh hoặc thay thế áp dụng thuế suất thuế GTGT theo quy định tại thời điểm lập hóa đơn điều chỉnh hoặc thay thế....”

Căn cứ các quy định trên, nội dung vướng mắc của Công ty được thực hiện như sau:

1. Trường hợp khách hàng sử dụng điện trong thời gian công tơ đo đếm bị hỏng, sau ngày 01/7/2023 mới lập hóa đơn GTGT thì các hóa đơn này được giảm thuế GTGT theo quy định đối với các hóa đơn lập từ ngày 01/7/2023 đến hết ngày 31/12/2023.

2. Trường hợp khách hàng sử dụng điện sai mục đích trong trước ngày 01/7/2023, sau ngày 01/7/2023 Điện lực mới phát hiện và truy thu phần chênh lệch giá bán điện thì lập hóa đơn hóa đơn điều chỉnh hoặc thay thế áp dụng thuế suất thuế GTGT theo thời điểm phát hành hóa đơn gốc của hóa đơn cần điều chỉnh và thay thế (8% hoặc 10%).

3. Đối với các hóa đơn đã lập sau ngày 30/6/2023 mới phát hiện sai sót được thực hiện như sau:

- Đối với hàng hóa dịch vụ thuộc đối tượng được giảm thuế GTGT theo Nghị định 15/2022/NĐ-CP (Từ 01/02/2022 đến 31/12/2022) và hàng hóa dịch vụ thuộc đối tượng được giảm thuế GTGT theo Nghị định 44/2023/NĐ-CP (từ 01/7/2023 đến 31/12/2023) sau ngày 30/6/2023 phát hiện có sai sót phải lập hóa đơn điều chỉnh hoặc thay thế mà không ảnh hưởng tới tiền hàng và thuế GTGT phải nộp hoặc điều chỉnh giá tính thuế thì hóa đơn điều chỉnh hoặc thay thế áp dụng thuế suất thuế GTGT 8%;

- Đối với hàng hóa dịch vụ không thuộc đối tượng được giảm thuế GTGT theo Nghị định 15/2022/NĐ-CP (Trước ngày 01/02/2022) và hàng hóa dịch vụ không thuộc đối tượng được giảm thuế GTGT theo Nghị định 44/2023/NĐ-CP

(từ 01/01/2023 đến ngày 30/6/2023), phát hiện có sai sót phải lập hóa đơn điều chỉnh hoặc thay thế mà không ảnh hưởng tới tiền hàng và thuế GTGT phải nộp hoặc điều chỉnh giá tính thuế thì hóa đơn điều chỉnh hoặc thay thế áp dụng thuế suất thuế GTGT 10%;

- Trường hợp sai sót về số lượng hàng hóa dẫn đến sai sót về tiền hàng và thuế GTGT thì hóa đơn điều chỉnh hoặc thay thế áp dụng thuế suất thuế GTGT theo quy định tại thời điểm lập hóa đơn điều chỉnh hoặc thay thế.

Trên đây là ý kiến trả lời của Cục Thuế tỉnh Yên Bái đề Công ty Điện lực Yên Bái – Chi nhánh Tổng công ty Điện lực Miền Bắc được biết và thực hiện theo đúng quy định tại các văn bản pháp luật đã được trích dẫn tại công văn này./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng TTKT; NVDTPC;KK;
- Website Cục Thuế;
- Lưu: VT, TTHT (2b).

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

Nguyễn Hùng Sơn